SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP.HCM

**TRƯỜNG THPT TRẦN PHÚ**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II, NĂM HỌC 2022-2023**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Số***  ***câu hỏi*** | ***Thời gian (phút)*** |
| **1** | **Đọc hiểu** | **20** | 10 | **30** | 20 | **10** | 10 | 0 | 0 | 06 | 40 | **60** |
| **2** | **Làm văn** | **10** | 10 | **10** | 10 | **10** | 15 | **10** | 15 | 01 | 50 | **40** |
| **Tổng** | | **30** | 20 | **40** | 30 | **20** | 25 | **10** | 15 | **07** | 90 | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **30** | | **40** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

**Lưu ý:**

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án/Hướng dẫn chấm.

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**Môn: Ngữ văn; Lớp 10 - Năm học: 2022 - 2023**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

| **TT** | **Nội dung kiến thức/kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/kĩ năng** | **Mức độ kiến thức,**  **kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **1**  **2** | **ĐỌC HIỂU**  **Viết** | **Truyện ngắn Việt Nam hiện đại.** | **Nhận biết:**  - Nhận biết được ngôi kể trong đoạn trích hoặc truyện ngắn.  - Nhận biết được hình ảnh, chi tiết tiêu biểu trong văn bản.  - Xác định được hệ thống nhân vật.  - Nhận biết được biện pháp tu từ chêm xen và liệt kê được sử dụng trong văn bản.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Hiểu được nội dung chính của văn bản.  - Hiểu và nêu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.  - Hiểu được đặc điểm, tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện hoặc lời của các nhân vật khác.  - Hiểu được tác dụng của các biện pháp tu từ được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**  - Trình bày được thông điệp rút ra từ văn bản.  - Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân. | 2 | 3 | 1 | 0 | **6**  **1** |
| Viết bài luận về bản thân. | **Nhận biết**:  - Nhận biết được kiểu bài nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm tiêu biểu, nổi bật của bản thân.  **Thông hiểu**:  - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận.  - Hiểu được yêu cầu của kiểu bài: bố cục, hệ thống luận điểm, dùng lí lẽ và dẫn chứng, chuẩn dùng từ, chính tả, ngữ pháp, diễn đạt mạch lạc, chặt chẽ, gãy gọn, chân thành.  **Vận dụng**:  Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để:  - Xây dựng bố cục bài văn sáng rõ.  - Triển khai vấn đề cần nghị luận thành những luận điểm phù hợp.  - Sắp xếp luận điểm, lí lẽ theo trình tự hợp lí, tạo sự gắn kết giữa các luận điểm.  - Lí lẽ xác đáng, bằng chứng thuyết phục, có lí, có tình, làm sáng tỏ được vấn đề cần nghị luận:   * Nêu được mục đích của bài viết. * Phân tích được các đặc điểm tiêu biểu của bản thân. * Đưa ra được những bằng chứng thuyết phục để làm rõ đặc điểm của bản thân. * Đưa ra các thông tin xác thực, đáng tin cậy.   - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  **Vận dụng cao**:  - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. |
| **Tổng** | | |  |  |  |  |  | **7** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | **30** | **40** | **20** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **70** | | **30** | | **100** |

**Lưu ý:**

- Đối với các câu hỏi ở phần Đọc hiểu, mỗi câu hỏi cần được ra ở một chỉ báo của *Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá* tương ứng (một chỉ báo là một gạch đầu dòng)

- Những đơn vị kiến thức/kĩ năng của các bài học Tiếng Việt, Làm văn, Lí luận văn học, Lịch sử văn học được tích hợp trong kiểm tra, đánh giá ở phần Đọc hiểu và phần viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học.

(1\*) Một đoạn văn/bài văn đánh giá 4 mức độ nhận thức (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao); tỉ lệ điểm cho từng mức độ được thể hiện trong đáp án và hướng dẫn chấm.